

Số: /2024/NQ-HĐND

Sơn La, ngày tháng 10 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 48/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về ban hành chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn tỉnh Sơn La đến năm 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHOÁ XV, KỶ HỌP CHUYÊN ĐỀ THỨ 24**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 10/2014/TTLT-BLĐTĐ-BHXH-BYT-BTC ngày 26/02/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày

28/12/2011 của Thủ tướng chính phủ về việc quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở y tế công lập và chế độ phụ cấp chống dịch;

Xét Tờ trình số 197/TTr-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 858/BC-VHXH ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Ban Văn hoá - Xã hội của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 48/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về ban hành chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn tỉnh Sơn La đến năm 2025, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm 2.1, khoản 2, mục IV như sau: “2.1. Hỗ trợ trực 24/24 giờ đối với viên chức, người lao động trực lãnh đạo, bảo vệ tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh: Cơ sở xếp hạng I: ngoài định mức nhân lực trong phiên trực theo Thông tư liên tịch số 10/2014/TTLT-BLĐT BXH-BYT-BTC ngày 26/02/2014: 24 người/phiên trực, được bổ sung thêm định mức nhân lực: 46 người/phiên trực (tối đa không quá 70 người/phiên trực). Mức hỗ trợ: 90.000đồng/người/phiên trực”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 9, mục IV như sau:

a) Sửa đổi tên khoản 9, mục IV: “9. Chính sách hỗ trợ cho các cá nhân, đơn vị thực hiện Chương trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm 9.3, khoản 9, mục IV: “9.3 Hỗ trợ đối với cán bộ, viên chức, người làm việc tại các cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone và các cơ sở cấp phát thuốc Methadone trên địa bàn tỉnh Sơn La”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, mục V như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung tên khoản 1, mục V: “1. Hỗ trợ kinh phí đối với xã, phường, thị trấn; bản, thôn, xóm, tiểu khu, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn không có ma túy theo Quyết định công nhận của UBND tỉnh”.

b) Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ 2, khoản 1, mục V: “Đối với bản, thôn, xóm, tiểu khu, tổ dân phố. Mức hỗ trợ: 5.000.000 đồng/lần/bản, thôn, xóm, tiểu khu, tổ dân phố”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 4, mục V như sau: “4. Chi hỗ trợ kinh phí cho người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được giao nhiệm vụ đưa cá nhân thuộc diện cần phải xác định tình trạng nghiện đi xác định tình trạng nghiện tại các cơ sở cai nghiện ma túy, cơ sở y tế (trong thời gian thực hiện nhiệm vụ) thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh và Nghị quyết số 86/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết

60/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Quy định mức chi công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Sơn La”.

5. Bãi bỏ gạch đầu dòng thứ 2, điểm 2.1, khoản 2, mục IV : “Cơ sở xếp hạng IV hoặc chưa xếp hạng: Định mức nhân lực trực áp dụng theo khoản 4, điều 1, Thông tư liên tịch số 10/2014/TTLT-BLĐTĐ-BXH-BYT-BCA ngày 26/02/2014. Mức hỗ trợ 50.000 đồng/người/phiên trực”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khoá XV, Kỳ họp chuyên đề thứ 24 thông qua ngày 29 tháng 10 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 15 tháng 11 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp, Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND; UBND; UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực: Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Các Trung tâm: Thông tin tỉnh; Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐNDBác.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thái Hưng